

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HẠ LONG  
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2021/HNGĐ - ST

Ngày: 06 - 9 - 2021

*“Tranh chấp về ly hôn”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Mạnh Hùng

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Đăng Cường

2. Bà Lê Thu Thúy

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Phương Thanh – Thư ký Tòa án thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Tú - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 9 năm 2021 tại Hội trường xét xử số 2, Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 110/2021/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2021 tranh chấp về “Ly hôn” theo quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số: 143/2021/QĐXX-ST ngày 29 tháng 7 năm 2021 và Quyết Đ hoãn phiên tòa số: 142/2021/QĐST – HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H

Sinh năm: 1974

Trú tại: tổ 6, khu V, phường V, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh

Có mặt

- Bị đơn: Anh Vũ Văn Đ - Sinh năm: 1972

Trú tại: tổ 6, khu V, phường V, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh

Vắng mặt (lần 2 không lý do)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết, nguyên đơn là chị Phạm Thị H trình bày có nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Vũ Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường V, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 12/7/2000. Sau khi kết hôn thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do 02 bên bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung. Anh Đ không cùng vun vén kinh tế gia đình với chị H. Mâu thuẫn đã được hai bên nói chuyện hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả, hiện giữa chị H và anh Đ đã sống ly thân từ tháng 2/2020 đến nay, không ai còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, người nào chỉ biết bốn phận người ấy. Nhận thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Văn Đ.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, giữa chị H và anh Đ có 01 người con chung là cháu Vũ Xuân H, sinh ngày 12/9/1995 hiện đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, khoản nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Vũ Văn Đ vắng mặt tại các buổi làm việc và vắng mặt tại phiên tòa nên không có quan điểm giải quyết vụ án.

Tại biên bản xác minh ngày 11/5/2021, bà Nguyễn Thị H- Tổ trưởng tổ 6, khu V, phường V, thành phố H xác nhận có nội dung: Chị Phạm Thị H và anh Vũ Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn hợp pháp vào ngày 12/7/2000 tại Ủy ban nhân dân phường V, thành phố H. Sau khi kết hôn đến khoảng từ năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, bản thân anh Đ hay uống rượu không quan tâm đến kinh tế gia đình. Mâu thuẫn đã được hai bên nói chuyện hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Hiện hai vợ chồng đã sống ly thân từ khoảng tháng 2/2020 đến nay, không ai còn thương yêu, quan tâm chăm sóc lẫn nhau.

Tại phiên tòa nguyên đơn là chị Phạm Thị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn với bị đơn là anh Vũ Văn Đ.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng quy Đ của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc chấp hành pháp luật: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn cơ bản đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn anh Vũ Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 nên đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn.

Về quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của của chị Phạm Thị H với anh Vũ Văn Đ.

### **NHẬN Đ CỦA TÒA ÁN:**

#### **[1] Về tố tụng:**

Nguyên đơn là chị Phạm Thị H khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh Vũ Văn Đ nên Hội đồng xét xử xác Đ đây là quan hệ tranh chấp về việc “Ly hôn”, bị đơn có nơi cư trú tại tổ 6, khu V, phường V, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh theo quy Đ tại: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

#### **[2] Về nội dung tranh chấp:**

Căn cứ vào bản tự khai của đương sự, biên bản xác minh và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác Đ:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Vũ Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn hợp pháp vào ngày 12/7/2000 tại Ủy ban nhân dân phường V, thành phố H. Sau khi kết hôn đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai bên bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, anh Đ không quan tâm và chia sẻ kinh tế gia đình với chị H. Hiện giữa chị H và anh Đ đã sống ly thân được một thời gian từ tháng 2/2020 đến nay, không ai còn thương yêu, quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh Đ đã kéo dài và ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không ai còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Do vậy Hội đồng xét xử nhận thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Phạm Thị H. Chị Phạm Thị H được ly hôn với anh Vũ Văn Đ theo quy Đ tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Giữa chị H và anh Đ có 01 người con chung là cháu Vũ Xuân H, sinh ngày 12/9/1995 hiện đã trưởng thành và phát triển bình thường nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị Phạm Thị H phải chịu án phí hôn ly hôn sơ thẩm theo quy Đ tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy Đ về án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT Đ:**

Áp dụng: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 264; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng: khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn là chị Phạm Thị H với bị đơn là anh Vũ Văn Đ.

Chị Phạm Thị H được ly hôn với anh Vũ Văn Đ.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Buộc nguyên đơn là chị Phạm Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị Phạm Thị H đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số: 0003378 ngày 11 tháng 3 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Chị H đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo. Nguyên đơn là chị Phạm Thị H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn là anh Vũ Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND tp H;
- Chi cục THADS tp H;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- UBND p. V, tp H;
- Lưu hồ sơ vụ án, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Mạnh Hùng**

